



**BÁO CÁO MEDIC 7**

**VIÊM TÚI THỪA ĐẠI TRÀNG CẤP TÍNH**

**BSCKII MAI QUANG HIỆP**



# CA LÂM SÀNG 1

---

- Họ tên bệnh nhân: **TRẦN MINH T**
- Tuổi: 42.
- Giới: Nam.
- Địa chỉ: P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Ngày vào khám: 07 giờ, 00 phút, ngày 11/04/2025.
- Lí do khám: Đau bụng vùng hố chậu phải- hông phải.



## KHÁM LÂM SÀNG

---

- Bệnh sử: BN đau bụng vùng hố chậu phải – hông phải khoảng 3 ngày. Đau âm ỉ, sốt nhẹ, buồn nôn, không nôn, không tiêu chảy. Có tự mua thuốc uống không hết, đau tăng vào khám.
- Tiền sử: Không ghi nhận tiền sử bệnh lý Nội khoa, Ngoại khoa.
- Bệnh nhân tỉnh, niêm hồng.
- Hội chứng nhiễm trùng rõ.
- Tim đều, phổi trong, bụng mềm, gan, lách không to.
- Ấn đau vùng hố chậu phải, Blumberg (+) vùng hố chậu phải.



# KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG

Ngày 11/04/2025.

- Bạch cầu:  $15.1 \times 10^9/L$ .
- CRP: 31.7mg/L.

Quy trình công bố và trả kết quả xét nghiệm K47-QT01-40.BM-01

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA HẢO-MEDIC CẦN THƠ  
102 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP.C.T.  
☎ 0292.390.9999 - 401.822 ; xetnghiemmediccantho@gmail.com  
http://traketquaxetnghiem.mediccantho.com.vn

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Cấp cứu  Thường

Họ tên người bệnh: Năm sinh: 1983 Nam/Nữ: Nam  
Mã số bệnh phẩm: 10202943 Mã hồ sơ: 2500075640 Số thẻ BHYT:  
Địa chỉ: BS Chỉ định: BS. CKII. Mai Quang Hiệp  
Khoa/Phòng: Khoa khám bệnh  
Chẩn đoán: R10- Đau bụng và vùng chậu  
Thời gian lấy mẫu: 08.27.11/04/2025 Người lấy mẫu: CNXX. Quách Thái An  
Thời gian nhận mẫu: 08.33.11/04/2025 Người nhận mẫu: CNXX. Nguyễn Thị Huỳnh Như  
Loại mẫu: Máu Tình trạng mẫu: Đạt

Tên xét nghiệm	Kết quả	Khoảng tham chiếu	Đơn vị	Quy trình XN/ Thiết bị
Tổng phần tích tế bào máu ngoại vi				
Số lượng hồng cầu	4.20	4.73 - 5.8	$10^9/L$	K47-QT01-010.020.000
Huyết sắc tố	143	142 - 160	g/L	K47-QT01-010.020.000
Hematosi	0.420	0.38 - 0.50	%	K47-QT01-010.020.000
MCV	89.1	84 - 92	fL	K47-QT01-010.020.000
MCH	30.5	28 - 32	pg	K47-QT01-010.020.000
MCHC	343	322 - 356	g/L	K47-QT01-010.020.000
RDW	12.7	12.0 - 15.0	%	K47-QT01-010.020.000
Số lượng bạch cầu	15.1	5.0 - 10.0	$10^9/L$	K47-QT01-010.020.000
NEU	9.68	1.30 - 7.17	$10^9/L$	K47-QT01-010.020.000
EOS	0.188	0.03 - 0.69	$10^9/L$	K47-QT01-010.020.000
BASO	0.670	0.0 - 0.17	$10^9/L$	K47-QT01-010.020.000
MONO	0.842	0.18 - 1.27	$10^9/L$	K47-QT01-010.020.000
LYM	4.32	0.72 - 4.83	$10^9/L$	K47-QT01-010.020.000
NEU%	64.1	32.7 - 71.7	%	K47-QT01-010.020.000
EOS%	1.24	0.6 - 6.9	%	K47-QT01-010.020.000
BASO%	0.460	0.0 - 1.7	%	K47-QT01-010.020.000
MONO%	5.58	4.4 - 12.7	%	K47-QT01-010.020.000
LYM%	28.6	18.0 - 48.3	%	K47-QT01-010.020.000
Số lượng tiểu cầu	214	150 - 400	$10^9/L$	K47-QT01-010.020.000
PDW	17.6	11 - 17.9	fL	K47-QT01-010.020.000
MPV	8.34	7.5 - 11.2	fL	K47-QT01-010.020.000

Lần in 2, 08 giờ 56, ngày 11 tháng 04 năm 2025  
KHOA XÉT NGHIỆM

(\*) Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012  
(\*\*) Xét nghiệm được báo cáo P20 theo chuẩn

CÔNG TY TNHH CA.MEDIC CẦN THƠ K47-QT01-40.BM-01

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA HẢO-MEDIC CẦN THƠ  
102 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP.C.T.  
☎ 0292.390.9999 - 401.822 ; xetnghiemmediccantho@gmail.com  
http://traketquaxetnghiem.mediccantho.com.vn

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Cấp cứu  Thường

Họ tên người bệnh: Năm sinh: 1983 Nam/Nữ: Nam  
Mã số bệnh phẩm: 10202943 Mã hồ sơ: 2500075640 Số thẻ BHYT:  
Địa chỉ: BS Chỉ định: BS. CKII. Mai Quang Hiệp  
Khoa/Phòng: Khoa khám bệnh  
Chẩn đoán: R10- Đau bụng và vùng chậu  
Thời gian lấy mẫu: 08.27.11/04/2025 Người lấy mẫu: CNXX. Quách Thái An  
Thời gian nhận mẫu: 08.34.11/04/2025 Người nhận mẫu: CNXX. Nguyễn Thị Huỳnh Như  
Loại mẫu: Máu Tình trạng mẫu: Đạt

Tên xét nghiệm	Kết quả	Khoảng tham chiếu	Đơn vị	Quy trình XN/ Thiết bị
HÓA SINH MÁU				
hs CRP	31.7	0 - 5.0	mg/L	K47-QT01-SH-086/Alinity ci_2

Lần in 2, 08 giờ 56, ngày 11 tháng 04 năm 2025  
KHOA XÉT NGHIỆM

Đơn đã được công nhận ISO 15189:2012  
Hành được báo cáo P20 theo chuẩn  
Đơn đã được kiểm tra (P20) Giá trị báo động  
Phần đã được các người bệnh

08 giờ 56, ngày 11 tháng 04 năm 2025  
KHOA XÉT NGHIỆM  
BV ĐK HÒA HẢO - MEDIC CẦN THƠ  
KỶ ÁI HỒI - Khoa Xét Nghiệm



# KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG

Ngày 11/06/2025

- Siêu âm ổ bụng: theo dõi viêm túi thừa manh tràng.

CTY TNHH CA.MEDIC CẦN THƠ  
BVĐK HOÀ HẢO - MEDIC CẦN THƠ

MS: 22/BV-01  
Số: 2500075640

## PHIẾU SIÊU ÂM

Tuổi: 42 tuổi Nam/Nữ/Nam

- Họ tên người bệnh  
- Địa chỉ  
- Số BHYT:  
- Khoa: Khoa Khám bệnh  
- Chẩn đoán: R10-Đau bụng và vùng chậu;K57.3-Bệnh túi thừa của đại tràng, không thủng hay áp xe/viêm túi thừa manh tràng\* (đ phải)  
- Yêu cầu kiểm tra: Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)  
- Bác sỹ điều trị: BS. CKII. Mai Quang Hiệp

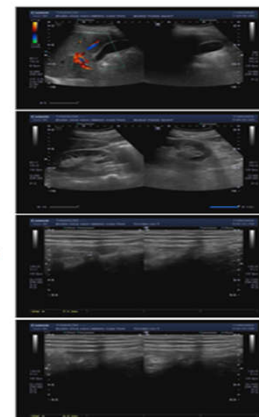
SET:

Buồng: PK31 - Ngoại TQ

Giường:

### KẾT QUẢ SIÊU ÂM

- GAN: Không to, bờ đều, cấu trúc đồng dạng, không sang thương khu trú.
- TỤ MẬT: Không to, thành không dày, không sỏi.
- ĐƯỜNG MẬT: Đường mật trong gan không giãn, không sỏi. OMC không giãn, không sỏi.
- TỤY: Không to, cấu trúc đồng nhất
- LÁCH: Không to, cấu trúc đồng nhất
- THẬN TRÁI: Không sỏi, không ứ nước, chủ mô phân biệt rõ-tủy rõ.
- THẬN PHẢI: Không sỏi, không ứ nước, chủ mô phân biệt rõ-tủy rõ.
- BÀNG QUANG: Thành không dày, không sỏi, không bướu
- TIỀN LIỆT TUYẾN: Không to
- ĐỘNG MẠCH CHỦ BỤNG: Không phình.
- Ổ BỤNG: Manh tràng, thành dày, phù nề, KT # 13 mm, xuất phát từ thành cổ cấu trúc echo lấm KT # 8 x 11 mm, thâm nhiễm mạch máu xung quanh, ruột thừa ĐK # 6.4 mm.
- CÁC CƠ QUAN KHÁC: Không dịch màng phổi hai bên



### KẾT LUẬN

ĐÁY THÀNH MANH TRĂNG, THEO DÕI VIÊM  
THEO DÕI VIÊM TỤ THỬA MANH TRĂNG.  
KÍCH THƯỚC RUỘT THỬA TỖ HƠN BÌNH THƯỜNG.  
ĐỀ NGHỊ KẾT HỢP LÂM SÀNG VÀ CẬN LÂM SÀNG KHÁC.

Ngày 11 tháng 04 năm 2025



# KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG

Ngày 11/06/2025

- CT-canner bụng: Viêm túi thừa manh tràng- đại tràng phải.

CTY TNHH CÁ MEDIC CẦN THƠ  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA HẢO - MEDIC CẦN THƠ

MS: 20/BV-01  
Mã BN: 0000469617  
Mã KCB: 2500075640

## PHIẾU CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH

Họ tên người bệnh: Tuổi: 42 tuổi Nam/Nữ: Nam  
Địa chỉ: SĐT:  
Khoa: Khoa Khám bệnh Phòng: PK31 - Ngoại TQ Giường:  
Chẩn đoán: R10-Đau bụng và vùng chậu;K57.3-Bệnh túi thừa của đại tràng, không thủng hay áp xe(viêm túi thừa manh tràng- đt phải)  
Yêu cầu chiếu chụp: Chụp CLVT bụng-tiểu khung thường quy (Máy CT160)  
Bác sỹ chỉ định: BS. CKII. Mai Quang Hiệp  
Máy: TOSHIBA AQUILION PRIME 160

## KẾT QUẢ CHIẾU/CHỤP

### KỸ THUẬT:

Vùng bụng được khảo sát với các lát hình liên tục 2mm và 10mm không có tiêm thuốc cản quang.

### KẾT QUẢ:

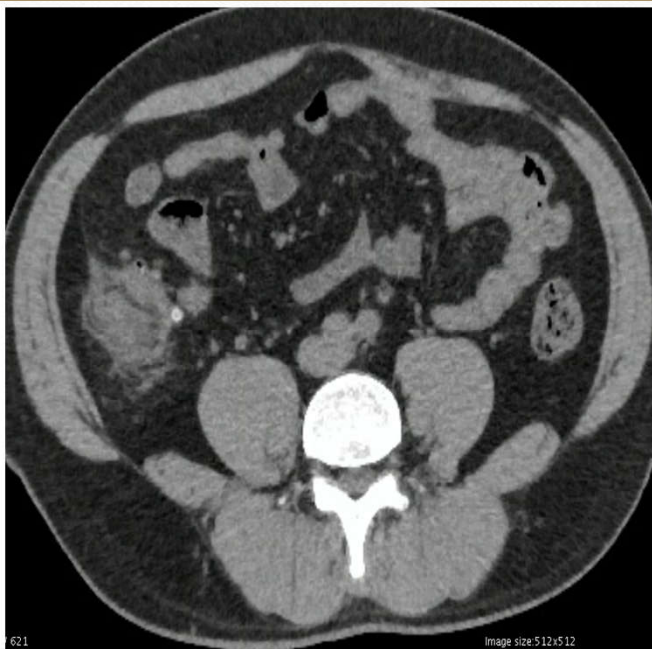
Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất Không thấy thương tổn bất thường trong nhu mô gan.  
Đường mật trong và ngoài gan không giãn  
Lách tụy hình dạng kích thước bình thường.  
Hai thận hình dạng kích thước bình thường, không sỏi cản quang không ứ nước.  
Bàng quang bình thường.  
Có vài túi thừa manh tràng - đại tràng phải thành dày và có xóa mờ mô mỡ xung quanh.  
Ruột thừa bình thường  
Không thấy hạch lớn có ý nghĩa trong vùng khảo sát.  
Không thấy dịch tự do trong ổ bụng.

### KẾT LUẬN:

VIÊM TỤ THỪA MANH TRĂNG - ĐẠI TRÁNG PHẢI.

Lời dặn của BS chuyên khoa:  
Lời dặn.

Ngày 11 tháng 04 năm 2025  
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA





## ĐIỀU TRỊ

Chẩn đoán: Viêm túi thừa  
manh tràng, phân độ 1A (theo  
WGO).

---

- Điều trị: Ngoại trú - kháng sinh, kháng viêm.



# KẾT QUẢ TÁI KHÁM

Ngày 18/04/2025.

- Siêu âm ổ bụng:  
chưa ghi nhận bất thường.

- Bạch cầu:  $9.01 \times 10^9/L$ .

- CRP: 3.5 mg/L.

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Họ tên người bệnh: [Redacted] Năm sinh: 1983 Nam/Nữ: Nam  
 Mã số bệnh phẩm: 10205961 MI số số: 2500082431 Số thẻ BHYT: SĐT: [Redacted]  
 Địa chỉ: BS Chỉ định: BS. CKII. Mai Quang Hiệp  
 Khoa/Phòng: Khoa Khám bệnh  
 Chẩn đoán: KST 3: Bệnh túi thừa của đại tràng, không thông hay áp xẹp, R10- Đau bụng và vùng chậu  
 Thời gian lấy mẫu: 08/06/18/04/2025 Người nhận mẫu: CNXXN, Trần Thị Thu Trang  
 Thời gian nhận mẫu: 08/13/18/04/2025 Người nhận mẫu: CNXXN, Trần Thị Thu Trang  
 Loại mẫu: Máu Tình trạng mẫu: Đầy

Tên xét nghiệm	Kết quả	Không tham chiếu	Đơn vị	Quy trình XN/ Thiết bị
<b>Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi</b>				
Số lượng hồng cầu	4.73	4.3 - 5.8	$10^9/L$	K47-QTCT-HH-021/Đnai 900
Huyết sắc tố	148	140 - 160	g/L	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
Hematoctrit	0.420	0.38 - 0.50	L <sub>t</sub>	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
MCV	89.1	84 - 92	fL	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
MCH	31.5	28 - 32	pg	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
MCHC	351	322 - 356	g/L	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
RDW	12.5	12.0 - 15.0	%	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
Số lượng bạch cầu	9.01	5.0 - 10.0	$10^9/L$	K47-QTCT-HH-022/Đnai 900
NEU	5.12	1.30 - 7.17	$10^9/L$	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
EOS	0.139	0.03 - 0.69	$10^9/L$	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
BASO	0.060	0.0 - 0.17	$10^9/L$	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
MONO	0.466	0.18 - 1.27	$10^9/L$	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
LYM	3.22	0.72 - 4.83	$10^9/L$	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
NEU%	56.8	32.7 - 71.7	%	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
EOS%	1.54	0.6 - 6.9	%	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
BASO%	0.070	0.0 - 1.7	%	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
MONO%	5.18	4.4 - 12.7	%	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
LYM%	35.8	18.0 - 48.3	%	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
LYM%	35.8	18.0 - 48.3	%	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
Số lượng tiểu cầu	229	150 - 400	$10^9/L$	K47-QTCT-HH-023/Đnai 900
PDW	17.1	11 - 17.9	fL	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900
MPV	7.89	7.5 - 11.2	fL	K47-QTCT-HH-020/Đnai 900

Lần in 2, 08 giờ 35, ngày 18 tháng 04 năm 2025  
**KHOA XÉT NGHIỆM**  
 BV ĐK HÒA HẢO - MEDIC CÁN THỌ  
 Kỳ số lịch: Khoa Xét Nghiệm  
 2025.05.08 07:05:19 +07:00

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Họ tên người bệnh: [Redacted] Năm sinh: 1983 Nam/Nữ: Nam  
 Mã số bệnh phẩm: 10205961 MI số số: 2500082431 Số thẻ BHYT: SĐT: [Redacted]  
 Địa chỉ: BS Chỉ định: BS. CKII. Mai Quang Hiệp  
 Khoa/Phòng: Khoa Khám bệnh  
 Chẩn đoán: KST 3: Bệnh túi thừa của đại tràng, không thông hay áp xẹp, R10- Đau bụng và vùng chậu  
 Thời gian lấy mẫu: 08/06/18/04/2025 Người nhận mẫu: CNXXN, Trần Thị Thu Trang  
 Thời gian nhận mẫu: 08/12/18/04/2025 Người nhận mẫu: CNXXN, Trần Thị Thu Trang  
 Loại mẫu: Máu Tình trạng mẫu: Đầy

Tên xét nghiệm	Kết quả	Không tham chiếu	Đơn vị	Quy trình XN/ Thiết bị
<b>HOA SINH MÀU</b>				
ha CRP	3.50	< 5.0	mg/L	K47-QTCT-HH-080/Abbott ci 2
AST (GOT)	34.5	< 32	U/L	K47-QTCT-HH-070/Abbott ci
ALT (GPT)	50.6	< 41	U/L	K47-QTCT-HH-070/Abbott ci
GGT	61.6	< 61	U/L	K47-QTCT-HH-080/Abbott ci

Lần in 2, 08 giờ 35, ngày 18 tháng 04 năm 2025  
**KHOA XÉT NGHIỆM**  
 BV ĐK HÒA HẢO - MEDIC CÁN THỌ  
 Kỳ số lịch: Khoa Xét Nghiệm  
 2025.05.08 07:05:19 +07:00

**PHIẾU SIÊU ÂM**

CTY TNHH CAMC MEDIC CÁN THỌ MS: 22 BV 01  
 BVBK HOÀ HẢO - MEDIC CÁN THỌ SĐ: 2500082431

Họ tên người bệnh: [Redacted] Tuổi: 42 tuổi Nam/Nữ: Nam  
 Địa chỉ: [Redacted]  
 Khoa: Khoa Khám bệnh Đường: PK31 - Ngõ 7Q Cư dân  
 Chẩn đoán: R10-Đau bụng vùng chậu, KST 3: Bệnh túi thừa của đại tràng không thông hay áp xẹp  
 Yêu cầu kiểm tra: Siêu âm ổ bụng qua mắt, trực, lệch, thủng, băng quàng)  
 Bác sỹ điều tra: BS. CKII. Mai Quang Hiệp

**KẾT QUẢ SIÊU ÂM**

- Gan: Không to, bờ đều, cấu trúc đồng dạng, không sưng thưng, không sỏi.
- Túi mật: Không to, thành không dày, không sỏi.
- Bàng quang: Đồng nhất trong gan không giãn, không sỏi.
- Ống không giãn, không sỏi.
- Tụy: Không to, cấu trúc đồng nhất.
- Lách: Không to, cấu trúc đồng nhất.
- Thận trái: Không sỏi, không ứ nước, chỉ mô phần biệt vô-rây.
- Thận phải: Không sỏi, không ứ nước, chỉ mô phần biệt vô-rây.
- Bàng quang: Thành không dày, không sỏi, không sỏi.
- Tiền liệt tuyến: Không to.
- Bàng quang phụ: Không phát hiện.
- Ống dẫn: Không giãn, không sỏi, Coard Sign (+)
- Các cơ quan khác: Không có mảng sỏi bất thường.

**KẾT LUẬN**  
 HIỆN CHƯA GHI NHẬN BẤT THƯỜNG TRÊN SIÊU ÂM BỤNG

Ngày 18 tháng 04 năm 2025





## CA LÂM SÀNG 2

---

- Họ tên bệnh nhân: **HOÀNG HẢI Đ**
- Tuổi: 30.
- Giới: Nam.
- Địa chỉ: P. Trung Nhứt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.
- Ngày vào khám: 08 giờ, 02 phút, ngày 06/05/2025.
- Lí do khám: Đau bụng vùng hố chậu phải.



# KHÁM LÂM SÀNG

---

- Bệnh sử: Bệnh nhân khai đau bụng vùng hố chậu phải và quanh rốn, 03 ngày. Đau âm ỉ, sốt nhẹ, buồn nôn, nôn, không tiêu chảy. Có điều trị tụy trước không hết, đau bụng nhiều hơn, khám.
- Tiền sử:
  - + Khoảng 01 năm trước có điều trị viêm túi thừa (điều trị nội khoa).
  - + Không ghi nhận tiền sử bệnh lý Ngoại khoa.
- Hội chứng nhiễm trùng rõ.
- Tim đều, phổi trong, bụng mềm, gan, lách không to.
- Phản ứng thành bụng vùng hố chậu phải và quanh rốn.
- Blumberg vùng nửa bụng phải (+).



# KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG

Ngày 06/05/2025.

- Bạch cầu:  $10.6 \times 10^9 / L$
- CRP: 71.3 mg/L

Quy trình công bố và trả kết quả xét nghiệm K47-QT101-40.HH-01

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA HẢO-MEDIC CẦN THƠ  
 102 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TPCT.  
 ☎ : 0292 390 9999 - 401 ✉ : xetnghiemmediccantho@gmail.com  
 🌐 : http://traketquaxetnghiem.mediccantho.com.vn

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Cấp cứu  Thường

Họ tên người bệnh: \_\_\_\_\_ Năm sinh: 1995 Nam/Nữ: Nam  
 Mã số bệnh nhân: 10211635 Mã hồ sơ: 2500094686 Số thẻ BHYT: \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ: \_\_\_\_\_ SDT: \_\_\_\_\_  
 Khoa/Phòng: Khoa khám bệnh BS Chỉ định: BS. CKII. Mai Quang Hiệp  
 Chẩn đoán: K21- Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; K57.2- Bệnh túi thừa của đại tràng, có thủng và áp xe; ; đau thượng vị quang rốn sau đó lan xuống hố chậu phải (ngày 4)  
 Thời gian lấy mẫu: 10:32 06/05/2025 Người lấy mẫu: CNXX. Vũ Hoàng Duy  
 Thời gian nhận mẫu: 10:36 06/05/2025 Người nhận mẫu: KTV.XN. Nguyễn Thị Nga  
 Loại mẫu: Máu Tình trạng mẫu: Đạt

Tên xét nghiệm	Kết quả	Khoảng tham chiếu	Đơn vị	Quy trình XN/ Thiết bị
<b>HÓA SINH MÁU</b>				
hs CRP	71.3	< 5.0	mg/L	K47-QTKT-SH-086/ Alinity ci_2

Lần in 3, 11 giờ 50, ngày 06 tháng 05 năm 2025  
**KHOA XÉT NGHIỆM**  
 BV ĐK HÒA HẢO - MEDIC CẦN THƠ  
 Kỳ số báo: Khoa Xét Nghiệm  
 2025.05.12 18:32:58 +07:00

(\*)Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2022  
 (\*\*)Xét nghiệm được hiệu lực tại PXS/ tham chiếu  
 (†)Xét nghiệm đã được kiểm tra (†††) Giá trị báo động  
 (‡) Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm  
 Két quả: Inh tra (thấp), tích phân (cao)  
 Két quả chỉ có giá trị trên mẫu thử bệnh tại  
 Lấy mẫu tại nhà: 0996169169

Quy trình công bố và trả kết quả xét nghiệm K47-QT101-40.HH-01

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA HẢO-MEDIC CẦN THƠ  
 102 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TPCT.  
 ☎ : 0292 390 9999 - 401 ✉ : xetnghiemmediccantho@gmail.com  
 🌐 : http://traketquaxetnghiem.mediccantho.com.vn

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Cấp cứu  Thường

Họ tên người bệnh: \_\_\_\_\_ Năm sinh: 1995 Nam/Nữ: Nam  
 Mã số bệnh nhân: 10211406 Mã hồ sơ: 2500094686 Số thẻ BHYT: \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ: \_\_\_\_\_ SDT: \_\_\_\_\_  
 Khoa/Phòng: Khoa khám bệnh BS Chỉ định: BS. CKI. Bùi Minh Hiền  
 Chẩn đoán: K35- Viêm ruột thừa cấp đau thượng vị quang rốn sau đó lan xuống hố chậu phải (ngày 4)  
 Thời gian lấy mẫu: 07:55 06/05/2025 Người lấy mẫu: CNXX. Trần Thị Thu Trang  
 Thời gian nhận mẫu: 08:02 06/05/2025 Người nhận mẫu: CNXX. Nguyễn Hoài Văn  
 Loại mẫu: Máu Tình trạng mẫu: Đạt

Tên xét nghiệm	Kết quả	Khoảng tham chiếu	Đơn vị	Quy trình XN/ Thiết bị
<b>Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi</b>				
Số lượng hồng cầu	4.74	4.3 - 5.8	$10^{12}/L$	K47-QTKT-HH-021/ DsiH 900
Huyết sắc tố	139	140 - 160	g/L	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
Hematocrit	0.410	0.38 - 0.50	L/L	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
MCV	86.9	84 - 92	fL	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
MCH	29.3	28 - 32	Pg	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
MCHC	335	322 - 356	g/L	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
RDW	12.4	12.0 - 15.0	%	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
Số lượng bạch cầu	10.6	5.0 - 10.0	$10^9/L$	K47-QTKT-HH-022/ DsiH 900
NEU	7.60	1.30 - 7.17	$10^9/L$	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
EOS	0.219	0.03 - 0.69	$10^9/L$	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
BASO	0.034	0.0 - 0.17	$10^9/L$	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
MONO	0.927	0.18 - 1.27	$10^9/L$	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
LYM	1.77	0.72 - 4.83	$10^9/L$	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
NEU%	72.0	32.7 - 71.7	%	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
EOS%	2.07	0.6 - 6.9	%	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
BASO%	0.320	0.0 - 1.7	%	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
MONO%	8.78	4.4 - 12.7	%	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
LYM%	16.8	18.0 - 48.3	%	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
Số lượng tiểu cầu	318	150 - 300	$10^9/L$	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
PDW	17.1	11 - 17.9	fL	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900
MPV	7.50	7.5 - 11.2	fL	K47-QTKT-HH-020/ DsiH 900

Lần in 2, 08 giờ 18, ngày 06 tháng 05 năm 2025  
**KHOA XÉT NGHIỆM**  
 BV ĐK HÒA HẢO - MEDIC CẦN THƠ  
 Kỳ số báo: Khoa Xét Nghiệm  
 2025.05.12 18:30:25 +07:00

(\*)Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2022  
 (\*\*)Xét nghiệm được hiệu lực tại PXS/ tham chiếu  
 (†)Xét nghiệm đã được kiểm tra (†††) Giá trị báo động  
 (‡) Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm  
 Két quả: Inh tra (thấp), tích phân (cao)  
 Két quả chỉ có giá trị trên mẫu thử bệnh tại  
 Lấy mẫu tại nhà: 0996169169



# KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG

**Kết quả CT Scanner bụng, ngày 06/5/2025**

**- Viêm túi thừa manh tràng có biến chứng thủng.**

## PHIẾU CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH

- Họ tên người bệnh: **HOÀNG HẢI ĐĂNG** Tuổi: 30 tuổi Nam/Nữ: Nam  
- Địa chỉ: KV Trưng Thạ A, Phường Trưng Nhứt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ SĐT: 0765885152  
- Khoa: Khoa Khám bệnh Buồng: PK36 - Nội Tiêu Hóa Giường:  
- Chẩn đoán: K57.2-Bệnh túi thừa của đại tràng, có thủng và áp xe K57.2-Bệnh túi thừa của đại tràng, có thủng và áp xe K21-Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản  
- Yêu cầu chiếu chụp: Chụp CLVT bụng-hệ khung xương quy (Máy CT160)  
- Bác sỹ chỉ định: BS. CKI. Bùi Minh Hiền  
- Máy: TOSHIBA AQUILION PRIME 160

## KẾT QUẢ CHIẾU/CHỤP

### KỸ THUẬT:

Vùng bụng được khảo sát với các lát hình liên tục 2mm và 10mm không có tiêm thuốc cản quang.

### KẾT QUẢ:

Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất Không thấy thương tổn bất thường trong nhu mô gan. Gan nhiễm mỡ.  
Đường mật trong và ngoài gan không giãn  
Lách tuy hình dạng kích thước bình thường  
Hai thận hình dạng kích thước bình thường, không sỏi cản quang không ứ nước.  
Bàng quang bình thường.  
Có vài túi thừa manh tràng thành dày và có xóa mờ mô mỡ xung quanh. Có hơi trong mạc treo và xóa mờ mô mỡ mạc treo hố chậu phải  
Không thấy hạch lớn có ý nghĩa trong vùng khảo sát.  
Không thấy dịch tự do trong ổ bụng.  
**KẾT LUẬN:**  
**VIÊM TỤI THỪA MANH TRĂNG CÓ BIẾN CHỨNG THƯỜNG**  
**GAN NHIỄM MỠ.**



(Để xem hình MSCT này, xin sử dụng  
điện thoại thông minh quét mã QR Code)

Lời dẫn của BS chuyên khoa:  
Lời dẫn

Ngày 06 tháng 05 năm 2025  
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA





## ĐIỀU TRỊ

- Chẩn đoán: Viêm túi thừa manh tràng, phân độ 2C, theo WGO.
- Điều trị: Bệnh nhân được điều trị Nội trú 05 ngày: truyền dịch, kháng sinh, kháng viêm, ăn lỏng.

CTY TNHH CA.MEDIC CẦN THƠ  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA HẢO - MEDIC CẦN THƠ  
Khoa: Khoa Ngoại tổng hợp (GMHS)

MS: 36/BV2  
Số vào viện: 25C001333  
Mã người bệnh: 2500094686

### PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 03

Họ tên người bệnh: **HOÀNG HẢI ĐĂNG** Tuổi: 30 tuổi  Nam  Nữ

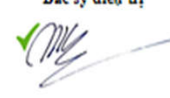
Khoa: Khoa Ngoại tổng hợp (GMHS)

Phòng: B1 - Nội trú Giường: H030

Chẩn đoán: Bệnh túi thừa của đại tràng, có thủng và áp xe

Bệnh kèm theo: Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản

Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian	Diễn biến bệnh	Chỉ định
08/05/2025 07:25	- Bệnh tình, niêm hồng. - Ăn được cháo. - Giảm đau bụng vùng hố chậu phải. - Phản ứng thành bụng vùng hố chậu phải. - Sinh hiệu ổn, tim đều, phổi trong. - Chẩn đoán: Áp xe manh tràng có biến chứng thủng túi thừa  Bác sỹ điều trị  BS. CKII. Mai Quang Hiệp	- Metronidazol 500mg 01 chai x 2 (TTM) C g/p 8h - 16h. - Varonem 01 gói x 2 (u) 8h - 16h. Ringer Lactate 500ml PPKB-DC (natri clorid, kali clorid, calci clorid 500ML) x 01 Chai 1 chai (TTM) XL g/p Glucose 5% 500ml PP-BTP (Glucose 5%/500ml) x 01 Chai 1 chai (TTM) XL g/p DAYTRIX (Ceftriaxon 1G) x 02 Lọ 1 lọ x 2 (TMC) 8h - 16h PARACETAMOL 10MG/ML (paracetamol 10mg/ml) x 02 Túi



# KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ SAU 5 NGÀY

Ngày 10/05/2025.

- Siêu âm ổ bụng:  
Theo dõi viêm túi  
thừa đại tràng lên.

- Bạch cầu:  $9.03 \times 10^9/L$ .

- CRP: 18.9 mg/L

- Bệnh ổn, xuất viện

Quy trình công bố và trả kết quả xét nghiệm K47-QTOL-40.BM-01

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA HẢO-MEDIC CÁN THƠ**  
 102 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TPCT.  
 0292.390.9999 - 401 Email: xetnghiemmediccantho@gmail.com  
 http://traiketquaxetnghiem.mediccantho.com.vn

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Cấp cứu  Thường

Họ tên người bệnh: Năm sinh: 1995 Nam/Nữ: Nam  
 Mã số bệnh nhân: 10213829 Mã hồ sơ: 2500094686 Số thẻ BHYT: GD4929221979700  
 Địa chỉ: Khoa Phòng: Khoa ngoại tổng hợp (GMHS) BS Chỉ định: BS. CKII. Mai Quang Hiệp  
 Chẩn đoán: K21- Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; K57.2- Bệnh túi thừa của đại tràng, có thủng và áp xe  
 Thời gian lấy mẫu: 07.25 10/05/2025 Người lấy mẫu: DD. Trần Mỹ Dung  
 Thời gian nhận mẫu: 07.26 10/05/2025 Người nhận mẫu: CNXN. Quách Thái An  
 Loại mẫu: Máu Tình trạng mẫu: Đạt

Tên xét nghiệm	Kết quả	Không tham chiếu	Đơn vị	Quy trình XN/ Thiết bị
HOA SINH MAU				
hs CRP	18.9	0-5.0	mg/L	K47-QTCT-088-100 Cobas c705-1

Lần in 3, 08 giờ 01, ngày 10 tháng 05 năm 2025  
**KHOA XÉT NGHIỆM**  
 BV ĐK HÒA HẢO - MEDIC CÁN THƠ  
 Kỳ số báo: Khoa Xét Nghiệm  
 2025.05.12 18:29:57 +07:00

Quy trình công bố và trả kết quả xét nghiệm

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA HẢO-MEDIC CÁN THƠ**  
 102 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TPCT.  
 0292.390.9999 - 401 Email: xetnghiemmediccantho@gmail.com  
 http://traiketquaxetnghiem.mediccantho.com.vn

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Cấp cứu  Thường

Họ tên người bệnh: Năm sinh: 1995 Nam/Nữ: Nam  
 Mã số bệnh nhân: 10213829 Mã hồ sơ: 2500094686 Số thẻ BHYT: GD4929221979700  
 Địa chỉ: Khoa Phòng: Khoa ngoại tổng hợp (GMHS) BS Chỉ định: BS. CKII. Mai Quang Hiệp  
 Chẩn đoán: K21- Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; K57.2- Bệnh túi thừa của đại tràng, có thủng và áp xe  
 Thời gian lấy mẫu: 07.25 10/05/2025 Người lấy mẫu: DD. Trần Mỹ Dung  
 Thời gian nhận mẫu: 07.26 10/05/2025 Người nhận mẫu: CNXN. Quách Thái An  
 Loại mẫu: Máu Tình trạng mẫu: Đạt

Tên xét nghiệm	Kết quả	Không tham chiếu	Đơn vị	Quy trình XN/ Thiết bị
Tổng protein tích tế bào máu ngoại vi	4.80	4.3 - 5.8	10 <sup>12</sup> /L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
Số lượng hồng cầu	142	140 - 160	g/L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
Huyết sắc tố	0.420	0.38 - 0.50	L/L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
Hematocrit	86.9	84 - 92	%	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
MCV	29.6	28 - 32	pg	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
MCHC	341	322 - 356	g/L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
RDW	12.4	12.0 - 15.0	%	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
Số lượng bạch cầu	9.03	5.0 - 10.0	10 <sup>9</sup> /L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
NEU	6.20	1.30 - 7.17	10 <sup>9</sup> /L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
EOS	0.200	0.03 - 0.69	10 <sup>9</sup> /L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
BASO	0.038	0.0 - 0.17	10 <sup>9</sup> /L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
MONO	0.422	0.18 - 1.27	10 <sup>9</sup> /L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
LYM	2.17	0.72 - 4.83	10 <sup>9</sup> /L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
NEU%	68.7	32.7 - 71.7	%	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
EOS%	2.21	0.6 - 6.9	%	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
BASO%	0.400	0.0 - 1.7	%	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
MONO%	4.67	4.4 - 12.7	%	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
LYM%	24.9	18.0 - 48.3	%	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
Số lượng tiểu cầu	386	150 - 400	10 <sup>9</sup> /L	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
PDW	16.9	11 - 17.9	fL	K47-QTCT-085-020 Dahi 900
MPV	7.66	7.5 - 11.2	fL	K47-QTCT-085-020 Dahi 900

Lần in 3, 08 giờ 01, ngày 10 tháng 05 năm 2025  
**KHOA XÉT NGHIỆM**  
 BV ĐK HÒA HẢO - MEDIC CÁN THƠ  
 Kỳ số báo: Khoa Xét Nghiệm  
 2025.05.12 18:29:57 +07:00

Quy trình công bố và trả kết quả xét nghiệm

**BVĐK HÒA HẢO - MEDIC CÁN THƠ**  
 102 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TPCT.  
 0292.390.9999 - 401 Email: xetnghiemmediccantho@gmail.com  
 http://traiketquaxetnghiem.mediccantho.com.vn

**PHIẾU SIÊU ÂM**

Tuổi: 30 tuổi Nam/Nữ: Nam

Họ tên người bệnh: **HOÀNG HẢI BĂNG**  
 Địa chỉ: KV Trưng Trắc A, Phường Trưng Nhị, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ  
 Số BHYT: GD 4 92 92 21979700 SĐT: 0765885152  
 Khoa: Khoa Ngoại tổng hợp (CAHS) Bường: B1 - Nội trú Chương: H030  
 Chẩn đoán: K57.2- Bệnh túi thừa của đại tràng, có thủng và áp xe; K21- Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản  
 Yếu cầu kiểm tra: Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)  
 Bác sỹ điều trị: BS. CKII. Mai Quang Hiệp

**KẾT QUẢ SIÊU ÂM**

- GAN: Bờ đều, cấu trúc dây sáng hơn thớt, giãn âm vùng sâu. Tĩnh mạch chủ không giãn, tĩnh mạch trên gan không giãn.
- TỤ MẬT: Không to, thành không dày, không sỏi.
- BUÔNG MẬT: Đường mật trong gan không giãn, không sỏi. OMC không giãn, không sỏi.
- TỤY: Không to, cấu trúc đồng nhất.
- LẠCH: Không to, cấu trúc đồng nhất.
- THẬN TRÁI: Không to, không ứ nước, chỉ mô phần biệt vô-rây rõ.
- THẬN PHẢI: Không sỏi, không ứ nước, chỉ mô phần biệt vô-rây rõ.
- BÀNG QUANG: Thành không dày, không sỏi, không bướu.
- TIỀN LIỆT TUYẾN: Không to. Nits mô có nốt vôi hóa.
- ĐỘNG MẠCH CHỦ BỤNG: Không phình.
- Ổ BỤNG: Không dịch, không hạch. Vùng hố chậu phải xuất phát từ manh tràng có cấu trúc dạng ống tiêu hóa, có đầu tụy. EK = 4 mm  
 -> 6 mm, lòng chôn kín, dễ sảy, ấn không đau. Vết vỡ vôi cấu trúc dạng túi thủng EK lớn nhất = 24 mm, có thêm nhàn nhàn mô xung quanh.
- CẠC CƠ QUANG KHÁCH: Không dịch màng phổi hai bên.

**KẾT LUẬN**

- GAN NHẸM MỠ MỨC ĐỘ 1
- VIÊM TỤ THỬA MẠNH TRĂNG



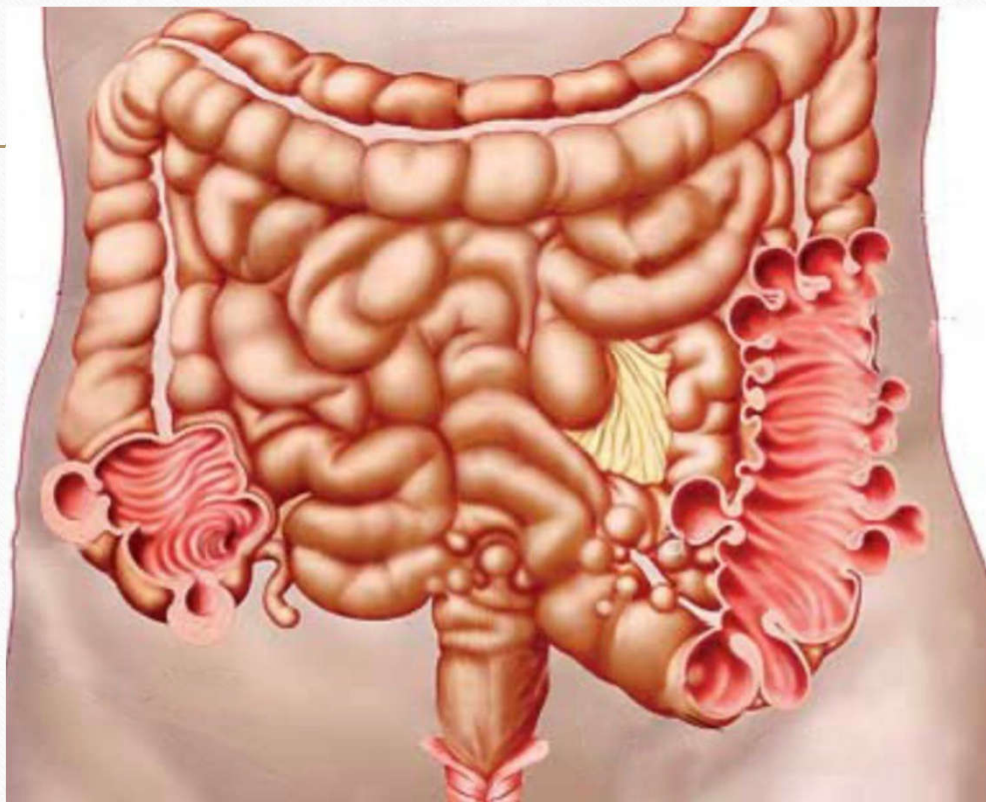
# BÀN LUẬN

## I. ĐẠI CƯƠNG

Viêm túi thừa đại tràng có thể một túi hay nhiều túi thừa nhiễm trùng, viêm. Tình trạng viêm có nhiều mức độ từ nhẹ đến nặng.

## II. TRIỆU CHỨNG

- Đau bụng âm ỉ tăng dần vùng hố chậu trái hoặc phải.
- Buồn nôn, nôn, chán ăn.
- Sốt cao, rét run.

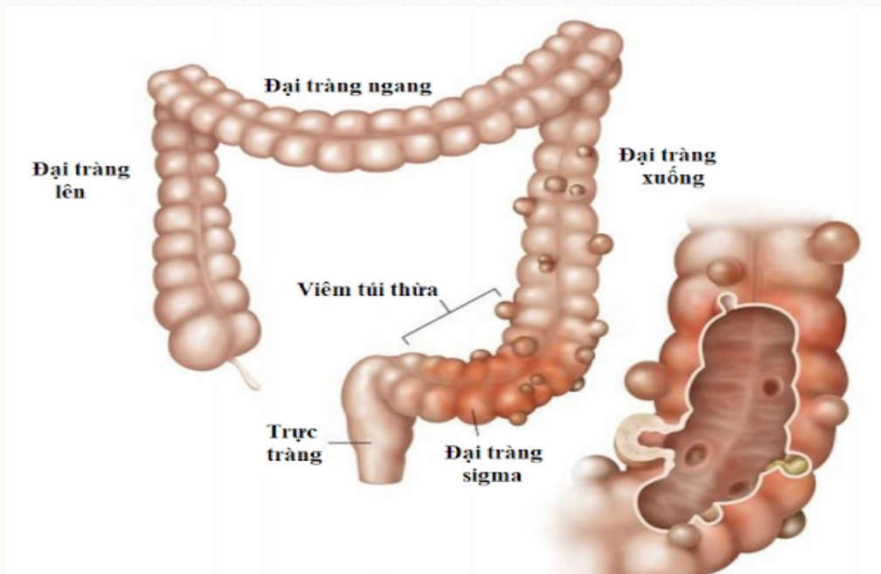




# BÀN LUẬN

## III. BIẾN CHỨNG

- Biến chứng khu trú: áp xe quanh đại tràng, áp xe trong ổ bụng có giới hạn.
- Biến chứng toàn thể: viêm phúc mạc mủ lan toả, viêm phúc mạc phân lan toả, kèm tắc ruột, xuất huyết.



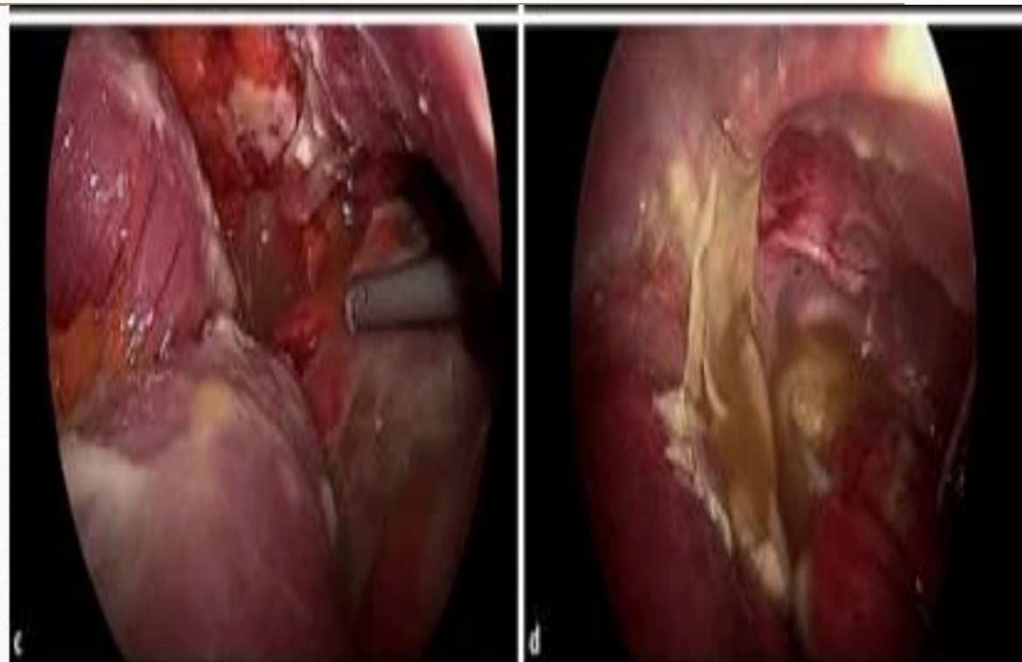
Hình ảnh mô tả viêm túi thừa đại tràng



# BÀN LUẬN

## III. BIẾN CHỨNG

- Biến chứng mạn tính: Rò các cơ quan lân cận.
- Hẹp đại tràng hoặc tắc do sẹo.





# BÀN LUẬN

---

## IV. CHẨN ĐOÁN

### 1. Lâm sàng:

- Tùy theo tình trạng túi thừa viêm mà có các triệu chứng khác nhau.
- Đau âm ỉ liên tục vùng hố chậu trái hoặc phải.
- Sốt nhẹ đến cao.
- Tình trạng bụng cảm ứng phúc mạc đến đề kháng thành bụng.



# BÀN LUẬN

---

## IV. CHẨN ĐOÁN

### 2. Cận lâm sàng:

- Công thức máu có bạch cầu tăng cao. CRP tăng cao.
- Siêu âm bụng, XQ đại tràng có thể xác định mức độ.
- CT-scanner bụng chẩn đoán xác định túi thừa viêm, thủng.
- Nội soi đại tràng để hỗ trợ chẩn đoán và điều trị.



# BÀN LUẬN

---

## V. PHÂN LOẠI

- Phân loại theo Henchey 1978 và cập nhật nhiều lần.
- Phân loại theo Hội tiêu hoá Thế giới 2020 (World Gastroenterology Organisation – WGO), viêm túi thừa đại tràng được chia thành các nhóm sau:

**Loại 0:** Túi thừa không triệu chứng.

- Phát hiện tình cờ.
- Không có triệu chứng lâm sàng.



# BÀN LUẬN

---

## V. PHÂN LOẠI

**Loại 1:** Viêm túi thừa không biến chứng.

- Loại 1A: Viêm cấp tính đơn thuần.
- Loại 1B: Viêm túi thừa tái phát.



# BÀN LUẬN

---

## V. PHÂN LOẠI

**Loại 2:** Viêm túi thừa có biến chứng khu trú

- 2A: Viêm có áp xe quanh đại tràng.

- 2B: Viêm có áp xe trong ổ bụng.

- 2C: Viêm túi thừa có tình trạng thủng được giới hạn (có hơi tự do gần vị trí viêm (cách vị trí viêm  $\leq 5$ cm). (Với những trường hợp hơi tự do xa vị trí viêm  $> 5$ cm điều trị bảo tồn thường không hiệu quả, cân nhắc điều trị phẫu thuật).



# BÀN LUẬN

---

## V. PHÂN LOẠI

**Loại 3:** Viêm túi thừa có biến chứng toàn thể

- 3A: Viêm phúc mạc mủ lan tỏa.
- 3B: Viêm phúc mạc phân lan tỏa.
- 3C: Viêm kèm theo tắc ruột.
- 3D: Viêm kèm theo xuất huyết.



# BÀN LUẬN

---

## V. PHÂN LOẠI

**Loại 4:** Các biến chứng mạn tính

- 4A: Rò (như rò bàng quang - đại tràng, rò đại tràng - âm đạo).
- 4B: Hẹp đại tràng.
- 4C: Viêm túi thừa phản ứng.



# BÀN LUẬN

---

## VI. ĐIỀU TRỊ

Theo phân loại WGO

1. Điều trị ngoại trú từ loại 1B trở lại.
2. Điều trị nội trú: 2A, 2B. Cân nhắc 2C điều trị bảo tồn thường thất bại, theo dõi sát để phẫu thuật.
3. Điều trị phẫu thuật từ 3A trở lên.



## Tài liệu tham khảo

---

1. 2020 update of the WSES guidelines for the management of acute colonic diverticulitis in the emergency setting.
2. The WSES/SICG/ACOI/SICUT/AcEMC/SIFIPAC guidelines for diagnosis and treatment of acute left colonic diverticulitis in the elderly



---

***XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN***